TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LỮ
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2018/QĐST- KDTM

T. L, ngày 11 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 05/2017/TLST-KDTM ngày 14 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đượng sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH

1.**Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.A

Địa chỉ: Số 130 P.Đ.L, phường 3, quận P.N, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Đại D, nhân viên kinh doanh theo văn bản uỷ quyền số 056/QĐ-DAB-HYN ngày 18 tháng 07 năm 2017

Địa chỉ: Số 6, N.T.T, phường L. L, thành phố H.Y, tỉnh Hưng Yên

* *Bị đơn*:

Anh Lương Văn K, sinh năm 1973

Chị Trần Thị Ư, sinh năm 1974

Cùng trú tại: Thôn L.H, xã N. T, huyện T. L, tỉnh Hưng Yên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về nghĩa vụ trả nợ: Vợ chồng anh Lương Văn K, sinh năm 1973 và chị Trần Thị Ư, sinh năm 1974; đều trú tại: thôn L.H, xã N.T, huyện T.L, tỉnh Hưng Yên phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.A- Chi nhánh tỉnh Hưng Yên: Tiền nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số 08.14/HĐTD ngày 14/3/2014 và Hợp đồng vay vốn số K0022/12 ngày 01/4/2014 là 118.753.054 đồng; tiền lãi trong hạn tính đến ngày 03/01/2018 là 3.627.256 đồng; tiền lãi quá hạn tính đến ngày 03/01/2018 là

46.293.214 đồng. Tổng cộng cả tiền gốc và lãi phải trả là 168.673.524 đồng (*Một trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm hai mươi tư đồng*).

2.2. Thời hạn trả nợ**:**

Vợ chồng anh Lương Văn K, sinh năm 1973 và chị Trần Thị Ư, sinh năm 1974; đều trú tại: thôn L.H, xã N.T, huyện T.L, tỉnh Hưng Yên phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ.A- Chi nhánh tỉnh Hưng Yên số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 08.14/HĐTD ngày 14/3/2014 và Hợp đồng vay vốn số K0022/12 ngày 01/4/2014 giữa Ngân hàng và anh K, chị Ư tổng cộng cả gốc và lãi là: 168.673.524 đồng (*Một trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm hai mươi tư đồng*) theo lộ trình thanh toán cụ thể như sau:

- Ngày 25/01/2018 anh K, chị Ư phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền là 23.500.000 đồng

- Ngày 25/02/2018 anh K, chị Ư phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền là 23.500.000 đồng

- Ngày 25/03/2018 anh K, chị Ư phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền là 23.500.000 đồng

- Ngày 25/04/2018 anh K, chị Ư phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền là 23.500.000 đồng

- Ngày 25/05/2018 anh K, chị Ư phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền là 23.500.000 đồng

- Ngày 25/06/2018 anh K, chị Ư phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn phát sinh còn lại.

Trong trường hợp anh K, chị Ư không thanh toán trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.A- Chi nhánh tỉnh Hưng Yên, không thực hiện đúng lộ trình cam kết trả nợ ở trên, trả chưa đầy đủ hoặc không có khả năng trả nợ thì Ngân hàng TMCP Đ.A có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại đối với tài sản đã thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất, nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất đã thế chấp để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BB 374799 do UBND huyện T.L cấp cho anh K, chị Ư ngày 08/11/2010 (hiện đã được cấp đổi thành giấy chứng nhận số: BT 722991 do UBND huyện T.L cấp ngày 19/8/2014, anh Lương Văn K, chị Trần Thị Ư đứng tên sử dụng đối với thửa đất số 268, tờ bản đồ 24, diện tích: 204,3m^2; loại đất ONT); theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: số 008.14/HĐTC ngày 14/3/2014 giữa anh K, chị Ư và Ngân hàng và theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản ngày 03/01/2017 có sơ đồ kèm theo (đối với tài sản thế chấp hộ anh K, chị Ư) của TAND huyện T.L

Trường hợp tài sản đã thế chấp được phát mại không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh K, chị Ư phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.A- Chi nhánh tỉnh Hưng Yên và phải chịu lãi trong hạn và lãi quá hạn; các loại phí phát sinh tính từ ngày 04/01/2018 cho đến khi thi hành xong theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng và hợp đồng vay vốn.

2.3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Ngân hàng TMCP Đ.A- Chi nhánh tỉnh Hưng Yên không phải chịu tiền án phí KDTM sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đ.A- Chi nhánh tỉnh Hưng Yên số tiền tạm ứng án phí KDTM sơ thẩm là 3.900.000 đồng (*Ba triệu chín trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: HY/2010/004151 ngày 14/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.L, tỉnh Hưng Yên.

- Anh K, chị Ư phải chịu tiền án phí KDTM sơ thẩm số tiền là 4.216.838đ (*Bốn triệu hai trăm mười sáu nghìn tám trăm ba mươi tám đồng*).

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản: Anh K, chị Ư phải chịu toàn bộ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương

Nơi nhận:
- VKSND huyện T.L.
- Các đương sự
- Chi cục THADS huyện
- Lưu hồ sơ.